

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

1.1. Giới thiệu chung về dự toán mua sắm, gói thầu

- Tên dự án: Mua sắm xe mô tô và ô tô chuyên dùng đào tạo, ôn luyện và sát hạch lái xe của Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp giao thông vận tải An Giang.

- Tên gói thầu: Gói thầu số 02: Mua sắm 05 xe ô tô chuyên dùng hạng B

- Chủ đầu tư: Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp Giao thông vận tải An Giang.

- Nguồn vốn: Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp.

- Các quyết định đầu tư liên quan:

+ Căn cứ Quyết định số: 125/QĐ-TTGDNNGTVT ngày 26/03/2026 của Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp Giao thông vận tải An Giang về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung kế hoạch lựa chọn nhà thầu thuộc dự toán Mua sắm xe mô tô và ô tô chuyên dùng đào tạo, ôn luyện và sát hạch lái xe của Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp giao thông vận tải An Giang.

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

1. Yêu cầu kỹ thuật chung

- Hàng hóa phải có cam kết bảo hành xe 7 năm hoặc 160.000km, bảo hành Pin 8 năm hoặc 160.000km.

- Các hàng hóa phải tuân thủ theo các tiêu chuẩn, quy chuẩn về an toàn môi trường và người sử dụng.

- Tất cả các vật tư hàng hóa trong E-HSĐT là những vật tư hàng hóa chính hãng.

- Tất cả vật tư hàng hóa dự thầu mới 100%, nguyên đai nguyên kiện và được sản xuất từ năm 2026 và có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng.

- Xuất xứ vật tư hàng hóa: Nhà thầu phải nêu rõ xuất xứ theo quy định trên E-HSMT.

- Hàng hóa khi tập kết đến địa điểm lắp đặt phải có đầy đủ các hồ sơ như sau:

+ *Đối với hàng hóa là hàng hóa nhập khẩu:*

1/ Bản gốc (hoặc bản sao có chứng thực của cơ quan chức năng) giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (CO), giấy chứng nhận chất lượng hàng hóa (CQ) của nhà sản xuất.

2/ Bộ hồ sơ hải quan về nhập khẩu hàng hóa (có sao y bản chính của doanh nghiệp và chịu trách nhiệm trước pháp luật giữa bản gốc và bản sao, kèm theo bản gốc để kiểm tra), gồm: Tờ khai nhập khẩu hàng hóa, thiết bị tại cảng đến (Việt Nam); Bill vận tải hàng hải hoặc Bill vận tải hàng không; Packing list hàng hóa nhập khẩu.

+ *Đối với các hàng hóa sản xuất trong nước*: Nhà thầu phải cung cấp hồ sơ chứng minh về nguồn gốc, xuất xứ (phiếu xuất xưởng) và chứng nhận chất lượng hàng hóa của Nhà sản xuất.

- Yêu cầu về đóng gói, bao bì: Tất cả các hàng hóa phải đảm bảo nguyên đai, nguyên kiện. Chủ đầu tư không tiếp nhận các hàng hóa bị trầy xước, các lỗi về hình thức, lỗi kỹ thuật, ...

- Yêu cầu về vận kiểm tra, nghiệm thu, vận hành: Tất cả các hàng hóa trước khi bàn giao cho đơn vị sử dụng phải qua các giai đoạn nghiệm thu theo quy định hiện hành và phải được vận hành đảm bảo hoạt động tốt.

- Yêu cầu về tập huấn và chuyển giao công nghệ: Sau khi nghiệm thu bàn giao, nhà thầu phải tổ chức tập huấn, đào tạo và chuyển giao công nghệ cho đơn vị sử dụng, chậm nhất sau **05 ngày**. Nhà thầu phải có kế hoạch dự kiến về việc tập huấn và cung cấp tài liệu hướng dẫn sử dụng (bằng tiếng Việt).

- Trong thời gian bảo hành, nếu có trục trặc do hỏng hóc hay lắp đặt không đúng, thì nhà cung cấp hàng hóa sẽ phải chịu mọi phí tổn để thay mới hoặc khắc phục những hư hỏng trên. Thời gian khắc phục sự cố: không quá 48 giờ kể từ khi nhận được thông báo của đơn vị sử dụng hoặc chủ đầu tư (nhà thầu phải có cam kết về vấn đề này).

- Có phương án bảo hành và phụ tùng thay thế bảo đảm cho thiết bị cung cấp.

2. Yêu cầu kỹ thuật chi tiết

Tóm tắt thông số kỹ thuật của hàng hóa và các dịch vụ liên quan phải tuân thủ các thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn sau đây:

STT	Danh mục hàng hóa	Thông số kỹ thuật
1	ô tô chuyên dùng hạng B	<ul style="list-style-type: none">- Xuất xứ: Việt Nam hoặc tương đương.- Sản xuất: năm 2026- Động cơ: Động cơ điện (Electric Motor)- Số chỗ ngồi: 05 chỗ- Hộp số: Số tự động (Fixed Gear)- Màu xe: Màu trắng.➤ KÍCH THƯỚC & TRỌNG LƯỢNG:<ul style="list-style-type: none">- Dài x Rộng x Cao: 3.967 x 1.723 x 1.578 (mm)- Chiều dài cơ sở: 2.514 mm- Khoảng sáng gầm xe: 168 mm- Dung tích cốp xe: 260 L (tăng lên 900 L khi gập hàng ghế thứ 2)- Vỏ và mâm xe: Hợp kim 17 inch, tạo hình 4 chấu lớn➤ ĐỘNG CƠ & VẬN HÀNH:<ul style="list-style-type: none">- Loại pin: LFP- Dung lượng pin khả dụng: 37,23 kWh- Công suất tối đa: 100 kW (134 hp)

STT	Danh mục hàng hóa	Thông số kỹ thuật
		<ul style="list-style-type: none"> - Mô men xoắn cực đại: 135 Nm - Quãng đường chạy một lần sạc đầy (NEDC): 326 km - Thời gian sạc nhanh (10-70%): Khoảng 33 phút - Hệ dẫn động: Cầu trước (FWD) - Chế độ lái: Eco & Sport. ➤ AN TOÀN & AN NINH: <ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống phanh: Phanh đĩa 4 bánh - Tính năng an toàn: ABS, BA, EBD, ESC, TCS, HAS, ESS, ITPMS (Cảnh báo áp suất lốp gián tiếp) - Túi khí: 06 túi khí (Lái & hành khách trước, túi khí rèm, túi khí bên hông hàng ghế trước) - Hệ thống hỗ trợ lái (ADAS): Cruise Control, Cảnh báo điểm mù, Cảnh báo giao thông phía sau, Cảnh báo mở cửa, Hỗ trợ đỗ xe phía sau, Camera lùi ➤ NGOẠI THẤT & NỘI THẤT: <ul style="list-style-type: none"> - Ngoại thất: Đèn Halogen cỡ lớn tự động bật/tắt; Gương chiếu hậu chỉnh điện tích hợp đèn báo rẽ; Kính chắn gió chống tia UV - Nội thất: Màu đen (Granite Black); Ghế lái chỉnh cơ 6 hướng, ghế phụ chỉnh cơ 4 hướng; Vô lăng D-cut thể thao chỉnh cơ 2 hướng - Tiện nghi: Màn hình giải trí 8 inch (Bluetooth, Wifi, Android Auto không dây); Bảng đồng hồ thông tin lái 7 inch; Trợ lý ảo ViVi ra lệnh giọng nói "Hey VinFast" - Điều hòa: Tự động 1 vùng, có lọc bụi mịn PM2.5.

***Ghi chú:**

- Nhà thầu cung cấp hàng hóa theo đúng thông số kỹ thuật quy định hoặc tốt hơn các hàng hóa nêu trên (nếu chứng minh là tốt hơn, nhà thầu phải đính kèm bảng so sánh thông số của hàng hóa chào).

- Các nội dung nêu trong yêu cầu kỹ thuật, nếu có nêu tên, địa danh xuất xứ thì nhà thầu được hiểu và có quyền hiểu đó là sản phẩm tương tự, tương đương.

- Khái niệm “Tương đương” nghĩa là có đặc tính kỹ thuật tương tự, có tính năng sử dụng tương đương với hàng hóa đã nêu.

- Nhà thầu phải cam kết chứng minh chất lượng gỗ, inox bằng một đơn vị độc lập (nếu trúng thầu).

3. Yêu cầu về tổ chức lắp đặt thiết bị, hàng hóa

- Đối với các hàng hóa, nhà thầu phải có thuyết minh về phương án tổ chức, lắp đặt với các nội dung chủ yếu sau:
- Bố trí nhân lực kinh nghiệm của cán bộ kỹ thuật phụ trách.
- Có biện pháp vận hành chạy thử và hướng dẫn sử dụng.

4. Yêu cầu về dịch vụ sau bán hàng

- Nhà thầu phải nêu rõ phạm vi và thời gian bảo hành cho từng loại hàng hóa. Nhà thầu cần có thuyết minh về công tác bảo trì cho từng loại với các nội dung chủ yếu sau:
 - + Phạm vi bảo trì.
 - + Thời hạn bảo trì.
 - + Địa điểm liên hệ bảo trì.
 - + Những ưu đãi trong bảo trì.
 - + Thủ tục bảo trì.

1.3. Các yêu cầu khác

- Nhà thầu bảo đảm rằng hàng hóa được cung cấp theo hợp đồng là mới, chưa sử dụng, bảo đảm chất lượng theo tiêu chuẩn chế tạo. Ngoài ra, Nhà thầu cũng phải bảo đảm rằng hàng hóa được cung cấp theo hợp đồng sẽ không có các khuyết tật nảy sinh có thể dẫn đến những bất lợi trong quá trình sử dụng bình thường của hàng hóa.

Mục 2. Bản vẽ

E-HSMT này gồm có các bản vẽ trong danh mục sau đây [trường hợp không có bản vẽ kèm theo thì phải ghi rõ “Không có bản vẽ”]:

Danh mục bản vẽ		
Bản vẽ số	Tên bản vẽ	Mục đích sử dụng

Trường hợp có bản vẽ thì phải đính kèm theo bản vẽ.

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

- Các kiểm tra và thử nghiệm cần tiến hành gồm có:
 - + Kiểm tra tình trạng kỹ thuật đảm bảo hoạt động tốt.
 - + Kiểm tra thông số kỹ thuật đảm bảo theo quy định.